

Số: /TB-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Triển khai tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm đợt 3 năm 2022

Căn cứ Thông báo số 78/TB-CCCNTY ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc triển khai tiêm phòng cúm gia cầm đợt 3 năm 2022; xét nội dung tham mưu của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố¹, UBND thành phố triển khai công tác tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm đợt 3 năm 2022, như sau:

1. Thời gian thực hiện:

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023 (thanh quyết toán dứt điểm trước ngày 10/02/2023).

2. Loại vắc xin tiêm phòng:

Vắc xin cúm gia cầm H5N1 NAVET-FLUVAC 2 vô hoạt nhũ dầu (do Công ty NAVETCO sản xuất) để phòng bệnh cúm A/H5N1, A/H5N6 cho gà, vịt, ngan (vịt xiêm) và chim cút khỏe mạnh.

3. Đối tượng, phạm vi và tỷ lệ tiêm phòng:

3.1. Đối tượng và liều lượng vắc xin tiêm phòng:

Stt	Đối tượng tiêm phòng	Lứa tuổi (ngày)	Liều lượng tiêm phòng (ml)	Ghi chú
1	Gà	14-21	0,3	Các trường hợp khác theo hướng dẫn của Nhà sản xuất vắc xin.
		>21	0,5	
2	Vịt, ngan	14-35	0,3	
		>35	0,5	
3	Chim cút	21-30	0,3	

*** Chú ý:**

- Chỉ tiêm phòng cho gia cầm khỏe mạnh, đúng độ tuổi, đúng liều lượng.
- Đối với gia cầm chưa được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm thì phải được tiêm nhắc lại sau 10 – 14 ngày kể từ ngày tiêm mũi 1, liều lượng theo hướng dẫn của Nhà sản xuất vắc xin.
- Ngưng sử dụng vắc xin cho gia cầm 14 ngày trước khi giết mổ.
- Ưu tiên tiêm trước cho các hộ, cơ sở chăn nuôi có số lượng gia cầm lớn.

¹ Tại Báo cáo số 163/BC-TTĐVNN, ngày 22/12/2022.

3.2. Phạm vi tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng:

- Các xã, phường có nguy cơ cao về dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố.

- Gia cầm (*Gà, vịt, ngan, chim cú*) khỏe mạnh, trong độ tuổi tiêm phòng của các trại, hộ chăn nuôi theo quy định².

- Không tiêm cho số gia cầm xuất bán để giết mổ và gia cầm đưa vào giết mổ có thời gian dưới 01 tháng kể từ khi được tiêm phòng.

4. Kỹ thuật tiêm phòng, sử dụng và bảo quản vắc xin:

4.1. Kỹ thuật tiêm phòng:

- Bắt giữ gia cầm để tiêm phòng: Chủ gia cầm, các hộ chăn nuôi phải bắt giữ, cố định gia cầm để lực lượng thú y tiêm phòng.

- Vị trí tiêm: Tiêm dưới da cổ, tại vị trí 1/3 phần dưới sau cổ.

- Dụng cụ tiêm phòng: Sử dụng dụng cụ tiêm phòng (*xy lạnh, kim tiêm*) phù hợp với đối tượng tiêm phòng, phải đảm bảo vô trùng trước khi tiêm cho gia cầm; trong quá trình tiêm phòng, nên thay kim đã được vô trùng khi tiêm cho hộ mới.

4.2. Bảo quản và sử dụng vắc xin:

a) Bảo quản vắc xin:

- Vắc xin phải được bảo quản tại tủ lạnh, luôn đảm bảo duy trì nhiệt độ tại ngăn chứa vắc xin từ **2°C đến 8°C**. Tuyệt đối không được làm đông đá vắc xin, không để ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào vắc xin;

- Trong quá trình tiêm phòng, vắc xin phải được bảo quản trong thùng bảo ôn có đá lạnh, đảm bảo duy trì nhiệt độ trong thùng bảo ôn từ **2°C đến 8°C**. Số lượng vắc xin mang đi tiêm phòng phải phù hợp, tương ứng số lượng gia cầm dự kiến tiêm, tránh trường hợp mang dư thừa dẫn đến hư hỏng vắc xin.

b) Sử dụng vắc xin:

- Tiêm phòng đúng chủng loại, lứa tuổi, liều lượng vắc xin đối với từng loại gia cầm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin;

- Trước khi sử dụng vắc xin để tiêm cho gia cầm: phải đưa vắc xin về nhiệt độ phòng, bằng cách lấy lọ vắc xin ra khỏi thùng bảo ôn, để lọ vắc xin nơi thoáng mát (*tránh ánh nắng trực tiếp*) nhằm tăng nhiệt độ tự nhiên đến mức yêu cầu. Phải lắc nhẹ chai vắc xin để trộn đều các thành phần chứa bên trong trước khi hút vắc xin để tiêm phòng.

² Theo Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Công văn số 121/CCCNTY-QLG, ngày 28/4/2020 của Chi cục Chăn nuôi & Thú y tỉnh Kon Tum về việc đính chính, bổ sung Công văn 107/CCCNTY-QLG, ngày 20/4/2020 về Triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21/01/2020 của Chính phủ, chỉ tiêm cho đàn gia cầm có quy mô nông hộ dưới 3.333 con, ngoài quy mô nông hộ thì chủ gia cầm có trách nhiệm tự chi trả chi phí tiêm phòng vắc xin.

* **Lưu ý:** Lưu giữ, bảo quản vỏ chai vắc xin đã qua sử dụng và nộp về Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố để tiêu hủy theo kế hoạch và hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

5. Phân bổ vắc xin và nguồn kinh phí cấp:

5.1. Phân bổ vắc xin:

TT	Xã, phường	Vắc xin Cúm gia cầm (liều)	Kim tiêm (cái)	Găng tay (đôi)
1	Duy Tân	65.500	180	12
2	Nguyễn Trãi	8.000	20	5
3	Trường Chinh	1.000	10	2
4	Trần Hưng Đạo	4.000	10	4
5	Ngô Mây	6.000	25	7
6	Đăk Cấm	47.000	120	10
7	Ia Chim	7.500	20	3
8	Đăk Blà	10.000	35	7
Tổng cộng		149.000	390	50

* **Ghi chú:** Số liều vắc xin phân bổ theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất vắc xin, quy ước trung bình 01 liều = 0,5ml.

5.2. Nguồn kinh phí mua vắc xin và chi trả tiền công tiêm phòng:

- Đối với kinh phí mua vắc xin: Do nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ.
- Đối với tiền công tiêm phòng: Do người chăn nuôi tự chi trả.

6. Báo cáo thanh quyết toán: Thực hiện theo biểu mẫu, hướng dẫn của Chi cục chăn nuôi và Thú y tỉnh.

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Phòng Kinh tế thành phố:

- Cử cán bộ chuyên môn phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố theo dõi kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn thành phố.

- Báo cáo kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát về UBND thành phố sau khi kết thúc thời gian tiêm phòng.

7.2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố:

- Chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tiếp nhận và cấp phát vắc xin cho UBND các xã, phường đúng số lượng, thời gian quy định, đảm bảo phục vụ kế hoạch tiêm phòng đề ra.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác tiêm phòng tại UBND các xã, phường; tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng về UBND thành phố và hướng dẫn UBND các xã, phường thanh quyết toán theo đúng quy định.

7.3. UBND các xã, phường:

- Xây dựng Kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn, có lịch tiêm phòng cụ thể tại từng thôn, tổ, trại, hộ chăn nuôi gia cầm. Phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, đoàn thể, cá nhân và các thôn trưởng, tổ trưởng tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ công tác tiêm phòng trên địa bàn. Thông báo đến các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi gia cầm trên địa bàn biết để chấp hành việc tiêm phòng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi về các quy định của pháp luật và mục đích của việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm; vai trò, trách nhiệm của chủ vật nuôi trong công tác tiêm phòng để người dân biết, thực hiện, có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ chức không thực hiện công tác tiêm phòng.

- Thống kê, rà soát các trại, hộ chăn nuôi gia cầm để có kế hoạch phân bổ vắc xin triển khai thực hiện tiêm phòng đạt hiệu quả, đảm bảo về tiến độ, tỷ lệ theo quy định.

- Giao nhiệm vụ cho nhân viên thú y xã, phường có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản vắc xin và thực hiện tiêm phòng đảm bảo về kỹ thuật, thời gian theo kế hoạch; thực hiện quyết toán về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố trước **ngày 10/02/2023**.

- Chỉ đạo bộ phận thống kê, Nhân viên thú y, các tổ trưởng, thôn trưởng, vận động nhân dân khai báo chính xác số lượng đàn gia cầm để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin và triển khai thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả tiêm phòng của địa phương theo báo cáo của Nhân viên thú y trước UBND thành phố.

UBND thành phố báo để UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y;
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp TP (t/h);
- Phòng Kinh tế TP (t/h);
- Phòng TC-KH TP (t/h);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường (t/h);
- Trung tâm VHTTDL&TT TP (đưa tin);
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

UBND (XÃ, PHƯỜNG):.....
 THÔN, TDP.....

Biểu mẫu số 1

DANH SÁCH CÁC HỘ, CƠ SỞ CHĂN NUÔI TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐỘT 2/2020

(Sử dụng vắc xin Cúm gia cầm H5N1 vô hoạt nhũ dầu NAVET-VIFLUVAC 2)

(Kèm theo Thông báo số TB-UBND, ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố)

TT	Ngày tiêm phòng	Tên chủ hộ	Kết quả tiêm phòng							Tổng số vắc xin			
			GÀ			VỊT/NGAN			CHIM CÚT		Cấp phát (ml)	Sử dụng (ml)	Hao hụt (ml)
			Tổng số gà được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho gà (ml)	Tổng số vịt/ngan được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho vịt/ngan (ml)	Tổng số chim cút được tiêm (con) (tiêm 0,3ml)	Tổng số vắc xin tiêm cho chim cút (ml)			
			Gà (tiêm 0,3ml)	Gà (tiêm 0,5ml)		Vịt/ngan (tiêm 0,3ml)	Vịt/ngan (tiêm 0,5ml)						
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
Tổng													

Tổng số vắc xin đã nhận:.....ml(=.....liều)

Số lượng vắc xin đã sử dụng (bao gồm cả hao hụt).....ml(=.....liều)

Số vắc xin còn tồn:.....ml(=.....liều)

THỦ Y XÃ, PHƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
TRƯỞNG THÔN, LÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CÁC THÔN, LÀNG , TỔ DÂN PHỐ TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CÀM ĐỘT 2/2020

(Sử dụng vắc xin Cúm gia cầm H5N1 vô hoạt nhũ dầu NAVET-VIFLUVAC 2)

(Kèm theo Thông báo số TB-UBND, ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố)

TT	Thôn, làng, TDP	Tổng số hộ được tiêm	Kết quả tiêm phòng								Tổng số vắc xin			
			GÀ			VỊT/NGAN				CHIM CÚT		Cấp phát (ml)	Sử dụng (ml)	Hao hụt (ml)
			Tổng số gà được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho gà (ml)	Tổng số vịt/ngan được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho vịt/ngan (ml)	Tổng số chim cút được tiêm (con)	Tổng số vắc xin tiêm cho chim cút (ml)				
			Gà (tiêm 0,3ml)	Gà (tiêm 0,5ml)		Vịt/ngan (tiêm 0,3ml)	Vịt/ngan (tiêm 0,5ml)							
1														
2														
3														
4														
5														
6														
7														
8														
9														
Tổng														

Tổng số vắc xin đã nhận:ml(= liều)

Số lượng vắc xin đã sử dụng (bao gồm cả hao hụt).....ml(= liều)

Số vắc xin còn tồn:.....ml(= liều)

UBND XÃ, THỊ TRẤN
 (Ký tên, đóng dấu)

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (*)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
THỦ Y XÃ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐỘT 2/2020

(Sử dụng vắc xin Cúm gia cầm H5N1 vô hoạt nhũ dầu NAVET-VIFLUVAC 2)

(Kèm theo Thông báo số TB-UBND, ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố)

TT	Xã, thị trấn	Tổng số hộ được tiêm	Kết quả tiêm phòng								Tổng số vắc xin		
			GÀ			VỊT/NGAN			CHIM CÚT		Cấp phát (ml)	Sử dụng (ml)	Hao hụt (ml)
			Tổng số gà được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho gà (ml)	Tổng số vịt/ngan được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho vịt/ngan (ml)	Tổng số chim cút được tiêm (con) (tiêm 0,3ml)	Tổng số vắc xin tiêm cho chim cút (ml)			
			Gà (tiêm 0,3ml)	Gà (tiêm 0,5ml)		Vịt/ngan(tiêm 0,3ml)	Vịt/ngan(tiêm 0,5ml)						
1													
2													
3													
4													
5													
6													
...													
Tổng													

Tổng số vắc xin đã nhận:ml(=..... liều)

Số lượng vắc xin đã sử dụng (bao gồm cả hao hụt).....ml(=..... liều)

Số vắc xin còn tồn:.....ml(=..... liều)

Ngày.....tháng.....năm 20...

XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN, TP

(Ký tên, đóng dấu)

TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)